

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11-6-2025
V/v tranh chấp “Ly hôn,
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Đông.

2. Bà Đặng Ngọc Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 105/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1999; nơi cư trú: Số G, Khóm C, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Tạ Văn C, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số A, đường N, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/3/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C tiến đến hôn nhân là do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường I, thành phố V vào ngày 11/3/2019. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn, dẫn đến cãi vã nhau. Kể từ tháng 10/2024 chị và anh C đã ly thân với nhau. Nay chị

không còn tình cảm với anh C, mục đích hôn nhân không đạt được tôi yêu cầu được ly hôn với anh Tạ Văn C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Tạ Văn Q, sinh ngày 21/5/2019. Hiện con chung đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 14/5/2025 bị đơn anh Tạ Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh đồng ý với lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân. Anh và chị T tiến tới hôn nhân là do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường I, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 11/3/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2024 phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân cho đến nay. Hiện tại anh không còn tình cảm với chị T và đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Tạ Văn Q, sinh ngày 21/5/2019. Hiện con chung đang sống chung với chị T. Khi ly hôn anh đồng ý giao cháu Q cho chị T nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Hồ Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu ly hôn đối với anh Tạ Văn C. Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Tạ Văn Q, sinh ngày 21/5/2019 và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tạ Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt và đồng ý ly hôn với chị Hồ Thị T. Về con chung: Anh đồng ý giao con chung là Tạ Văn Q, sinh ngày 21/5/2019 cho chị T nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Hồ Thị T và bị đơn anh Tạ Văn C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị Hồ Thị T.

Về hôn nhân: Chị Hồ Thị T và anh Tạ Văn C tiến tới hôn nhân do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 11/3/2019. Quá trình chung sống chị T và anh C phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, hiện tại chị T và anh C đã ly thân không còn sống chung với nhau. Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh C là có căn cứ và anh C cũng thống nhất ly hôn với chị T nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung là Tạ Văn Q, sinh ngày 21/5/2019. Hiện con chung đang sống chung với chị T. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C cũng thống nhất giao con chung là cháu Q cho chị T nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị T, cho chị Hồ Thị Thanh ly hôn anh Tạ Văn C.

Về con chung: Giao cháu Tạ Văn Q, sinh ngày 21/5/2019 cho chị Hồ Thị T nuôi dưỡng.

Anh C được quyền tới thăm con chung, không ai được ngăn cản. Anh C không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của chị T.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007820, ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TVL;
- VKSND TPVL ;
- CCTHA TPVL;
- UBND Phường 9.TPVL;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Hải Châu